TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Lam.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải
Ông Lê Văn Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Kim C**. Địa chỉ: số nhà A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Thanh N**. Địa chỉ: số nhà C, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2023, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 19/02/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Kim C trình bày:

Bà Nguyễn Kim C và ông Nguyễn Thanh N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016 nhưng không có làm đám cưới, đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/12/2018. Thời gian đầu bà và ông Nguyễn Thanh N chung sống hạnh phúc và có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 24/7/2016 và Nguyễn Phúc L, sinh ngày 09/11/2018. Hiện nay cháu Như A đang

sống chung với ông N, còn cháu L đang sống chung với bà. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn giữa bà và ông N không ai biết, dù cả hai đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thay đổi nên hai người đã ly thân từ tháng 11/2020 đến nay.

Nay bà Nguyễn Kim C yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh N.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là cháu Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 24/7/2016 và Nguyễn Phúc L, sinh ngày 09/11/2018 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Nguyễn Thanh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 19/02/2024, bà Nguyễn Kim C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về con chung, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 09/11/2018 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Nguyễn Thanh N cấp dưỡng nuôi con, bà đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 24/7/2016 cho ông Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và bà không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh N: Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Nguyễn Thanh N, nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, ông Nguyễn Thanh N vắng mặt, không tham gia tố tụng, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim C có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, là chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim C đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh N, giải quyết cho bà Nguyễn Kim C và ông Nguyễn Thanh N ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Về con chung: Bà Nguyễn Kim C đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 24/7/2016 cho ông Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà không cấp dưỡng nuôi con. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 09/11/2018 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Nguyễn Thanh N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Như A đang sống chung với ông Nguyễn Thanh N, còn cháu Nguyễn Phúc L đang sống chung với bà Nguyễn Kim C. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho hai cháu nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Ngọc Như A cho ông Nguyễn Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ý đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Phúc L cho bà Nguyễn Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Kim C và ông Nguyễn Thanh N đều không phải cấp dưỡng nuôi con do các bên không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Kim C tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Kim C tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Kim C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh N; Về con chung: Bà Nguyễn Kim C đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 24/7/2016 cho ông Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà không cấp dưỡng nuôi con. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 09/11/2018 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Nguyễn Thanh N cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Kim C có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim C và ông Nguyễn Thanh N tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 129 ngày 12/12/2018 cho nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Kim C và ông Nguyễn Thanh N là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa bà Nguyễn Kim C và ông Nguyễn Thanh N phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung**.** Cho nên bà Nguyễn Kim C đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh N. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập các đương sự đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhằm tìm ra được cách thức để hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng và khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng có thể đoàn tụ với nhau, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến nay bị đơn ông Nguyễn Thanh N không có ý kiến, cũng không đến tham dự phiên hòa giải, cũng không đến tham gia phiên tòa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà Nguyễn Kim C yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh N là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim C và giải quyết cho bà Nguyễn Kim C được ly hôn với ông Nguyễn Thanh N.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Kim C và ông Nguyễn Thanh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 24/7/2016 và Nguyễn Phúc L, sinh ngày 09/11/2018. Bà Nguyễn Kim C đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 24/7/2016 cho ông Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà không cấp dưỡng nuôi con. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 09/11/2018 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Nguyễn Thanh N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Như A đang do ông Nguyễn Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Phúc L đang do bà Nguyễn Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho hai cháu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Ngọc Như A cho ông Nguyễn Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ý đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Phúc L cho bà Nguyễn Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Kim C và ông Nguyễn Thanh N đều không phải cấp dưỡng nuôi con do các bên không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Kim C tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Kim C tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Kim C phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim C.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim C được ly hôn với ông Nguyễn Thanh N.

- Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 24/7/2016 cho ông Nguyễn Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Như A đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Giao cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 09/11/2018 cho bà Nguyễn Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Phúc L đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Bà Nguyễn Kim C và ông Nguyễn Thanh N đều không phải cấp dưỡng nuôi con do các bên không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Kim C tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Kim C tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Kim C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0000681 ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy, bà Nguyễn Kim C đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã H, H. M, TST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy Lam